

CÔNG TY TNHH CUNG CẤP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHỤ TRỢ TOPU VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH CUNG CẤP CHẾ TẠO THIẾT BỊ PHỤ TRỢ TOPU VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TOPU VIET NAM PROVIDE ANALYSIS OF EQUIPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: TOPU EQUIPMENT CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109324997

3. Ngày thành lập: 27/08/2020

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thôn Kính Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0365191234

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
2.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
3.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
4.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu Chi tiết; Sản xuất đồ dùng bằng kim loại cho nhà bếp, nhà vệ sinh và nhà ăn Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại	2599
5.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
6.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
7.	Sản xuất thiết bị truyền thông	2630
8.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
9.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
10.	Sản xuất đồng hồ	2652
11.	Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	2660
12.	Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	2670
13.	Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	2680
14.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
15.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
16.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731

17.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết; Sản xuất dây và cáp sợi tách biệt từ sắt, đồng, nhôm.	2732
18.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
19.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
20.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
21.	Sản xuất thiết bị điện khác Chi tiết: Sản xuất sạc ắc quy ở trạng thái rắn;- Sản xuất thiết bị đóng mở cửa bằng điện;- Sản xuất chuông điện;- Sản xuất dây phụ trợ được làm từ dây cách điện;- Sản xuất máy làm sạch siêu âm (trừ thí nghiệm và nha khoa);- Sản xuất máy đổi điện trạng thái rắn, máy đổi điện, pin nhiên liệu, cung cấp năng lượng điều chỉnh và không điều chỉnh, cung cấp năng lượng liên tục;- Sản xuất máy cung cấp năng lượng liên tục (UPS);- Sản xuất máy triệt sự tràn;- Sản xuất dây dụng cụ, dây phụ trợ và các bộ dây điện khác với dây và kết nối cách điện;- Sản xuất điện cực cacbon và graphit, kết nối, các sản phẩm cacbon và graphit điện khác;- Sản xuất máy thực hành gia tốc;- Sản xuất tụ điện, điện trở, và các thiết bị tương tự, máy gia tốc;- Sản xuất súng cầm tay hàn sắt;- Sản xuất nam châm điện;- Sản xuất còi báo động;- Sản xuất bảng ghi tỉ số điện tử;- Sản xuất các thiết bị tín hiệu như đèn giao thông và thiết bị dấu hiệu bộ hành;- Sản xuất vật cách điện (trừ bằng thủy tinh và sứ), dây cáp kim loại cơ bản;- Sản xuất các thiết bị và cấu kiện điện dùng trong các động cơ đốt trong;- Sản xuất các thiết bị hàn điện, bao gồm máy hàn thép cầm tay.	2790
22.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
23.	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2812
24.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác Chi tiết; - Sản xuất máy bơm không khí hoặc chân không, máy nén khí và gas khác;- Sản xuất máy bơm cho chất lỏng, có hoặc không có thiết bị đo;- Sản xuất máy bơm thiết kế cho máy với động cơ đốt trong: bơm dầu, nước hoặc nhiên liệu cho động cơ mô tô...- Sản xuất vòi và van công nghiệp, bao gồm van điều chỉnh và vòi thông;- Sản xuất vòi và van vệ sinh;- Sản xuất vòi và van làm nóng;- Sản xuất máy bơm tay.	2813
25.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
26.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
27.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
28.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
29.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818

30.	Sản xuất máy thông dụng khác Chi tiết: - Sản xuất tủ lạnh hoặc thiết bị làm lạnh công nghiệp, bao gồm dây chuyền và linh kiện chủ yếu;- Sản xuất máy điều hoà nhiệt độ, dùng cho cả mô tô;- Sản xuất quạt không dùng cho gia đình;- Sản xuất máy cân dùng trong gia đình như: cân hành lý, cân khác...- Sản xuất máy lọc và máy tinh chế, máy móc cho hoá lỏng;- Sản xuất thiết bị cho việc phun, làm phân tán chất lỏng hoặc bột như: Súng phun, bình cứu hoả, máy phun luồng cát, máy làm sạch hơi...- Sản xuất máy đóng gói như: Làm đầy, đóng, dán, đóng bao và máy dán nhãn...- Sản xuất máy làm sạch hoặc sấy khô chai cho sản xuất đồ uống;- Sản xuất thiết bị chưng cất và tinh cất cho tinh chế dầu, hoá chất công nghiệp, công nghiệp đồ uống...- Sản xuất máy chuyển nhiệt;- Sản xuất máy hoá lỏng khí và gas;- Sản xuất máy cung cấp gas;- Sản xuất máy cán láng hoặc máy cuộn và trục lăn (trừ cho kim loại và thủy tinh);- Sản xuất máy ly tâm (trừ máy tách kem và sấy khô quần áo);- Sản xuất miếng đệm và miếng hàn tương tự được làm từ kim loại hỗn hợp hoặc lớp kim loại đó;- Sản xuất máy bán hàng tự động;- Sản xuất các bộ phận cho máy có những mục đích chung;- Sản xuất quạt thông gió (quạt đầu hồi, quạt mái);- Sản xuất dụng cụ đo, máy cầm tay tương tự, dụng cụ cơ khí chính xác (trừ quang học);- Sản xuất thiết bị hàn không dùng điện.	2819
31.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
32.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
33.	Sản xuất máy luyện kim	2823
34.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
35.	Sản xuất máy chế biến thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	2825
36.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
37.	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất máy sản xuất vật liệu xây dựng. - Sản xuất máy làm bột giấy;- Sản xuất máy làm giấy và giấy bìa;- Sản xuất máy sấy gỗ, bột giấy, giấy và giấy bìa;- Sản xuất máy sản xuất các sản phẩm từ giấy và giấy bìa;- Sản xuất máy làm cao su mềm hoặc nhựa hoặc cho sản xuất sản phẩm của những nguyên liệu này như: Máy đẩy, đúc, bơm hơi lớp hoặc máy đắp lại lớp xe và các máy khác cho việc làm sản phẩm nhựa hoặc cao su đặc biệt;- Sản xuất máy in, máy đóng sách và máy cho hoạt động hỗ trợ in, bao gồm máy cho in dệt và các nguyên liệu khác;- Sản xuất máy sản xuất chất bán dẫn;- Sản xuất người máy công nghiệp cho các mục đích khác nhau;- Sản xuất máy và thiết bị biến đổi khác. - Sản xuất thiết bị liên kết và cân bằng lớp xe; thiết bị cân bằng khác;- Sản xuất hệ thống bôi trơn trung tâm;- Sản xuất thiết bị hạ cánh máy bay, máy phóng máy bay vận tải và thiết bị liên quan;- Sản xuất giường thuộc da;- Sản xuất thiết bị phát bóng tự động (Ví dụ thiết bị đặt pin);- Sản xuất thiết bị tập bắn, bơi lội và các thiết bị giải trí	2829(Chính)

38.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác Chi tiết: Sản xuất ô tô chở khách;- Sản xuất xe động cơ thương mại như: Xe tải, xe kéo trên đường cho xe bán rơ moóc...- Sản xuất xe buýt, xe buýt điện và xe buýt đường dài;- Sản xuất động cơ xe;- Sản xuất gầm xe có động cơ; Tái sản xuất xe có động cơ.	2910
39.	Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	2920
40.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	2930
41.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
42.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
43.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
44.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
45.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
46.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
47.	Sửa chữa thiết bị khác Chi tiết: Sửa chữa lưới đánh bắt cá, bao gồm cả phục hồi;- Sửa chữa dây, đòn bẩy, buồm, mái che;- Sửa chữa các túi để đựng phân bón và hoá chất;- Sửa chữa hoặc tân trang các tấm gỗ pallet kê hàng hóa, các thùng hoặc thùng hình ống trên tàu và các vật dụng tương tự;- Sửa chữa máy bắn bóng và máy chơi game dùng tiền xu khác, thiết bị chơi bowling và các vật dụng tương tự;- Phục hồi đàn organ và nhạc cụ tương tự.	3319
48.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
49.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
50.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
51.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649
52.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
53.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
54.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653

55.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
56.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến. Bán buôn xi măng. Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng. Bán buôn sơn, vécni. Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh. Bán buôn đồ ngũ kim	4663
57.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
58.	Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn lưu động hoặc tại chợ. Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu lưu động hoặc tại chợ	4784
59.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: -Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	LÊ CÔNG ĐỊNH	Thôn Đông, Xã Tầm Xá, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	150.000.000	15,000	043192410	
2	BÙI QUANG LINH	Thôn Kinh Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	650.000.000	65,000	001091003274	
3	ĐỖ VĂN NHẤT	Thôn Đường Yên, Xã Xuân Nộn, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	200.000.000	20,000	012875698	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI QUANG LINH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 21/10/1991

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001091003274

Ngày cấp: 25/09/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Kinh Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Kinh Nỗ, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội